**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**KHOA VIỆT NAM HỌC&TIẾNG VIỆT**

**BỘ MÔN VĂN HÓA**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**MỸ THUẬT VÀ KIẾN TRÚC VIỆT NAM**

**(The traditional fine-art and architecture of Vietnam)**

**1. Thông tin về giảng viên**

Họ và tên: **Phạm Quốc Sử**

Chức danh: Phó Giáo sư - Tiến sĩ

Thời gian làm việc: Thứ 2, 3, 5, 6 hàng tuần tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, 19 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

Địa điểm làm việc: Bảo tàng Hồ Chí Minh, 19 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 17, ngõ 50/20, phố Mễ Trì Thượng, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 0913571617

Email: [suphamquoc@yahoo.com](mailto:suphamquoc@yahoo.com)

Các hướng nghiên cứu chính:

• Lịch sử cận đại Việt Nam

• Văn hóa Việt Nam truyền thống

**2. Thông tin về môn học**

• Tên môn học: **Mỹ thuật và Kiến trúc Việt Nam**

• Tên tiếng Anh: **The traditional fine-art and architecture of Vietnam**

• Mã môn học: VLC3040

• Thời lượng: 04 tín chỉ

• Môn học: Bắt buộc

• Môn học tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam

• Các môn học kế tiếp: Văn học các dân tộc Việt Nam

• Các yêu cầu đối với môn học:

- Nắm được những vấn đề cơ bản của môn học

- Bước đầu có thể tiến hành khảo sát thực tế

• Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Nghe giảng lý thuyết: 52 tiết

- Làm bài tập trên lớp: 05

- Thảo luận:

- Thực hành, thực tập: 03

- Hoạt động theo nhóm:

- Tự học xác định: 00

• Địa chỉ khoa phụ trách môn học: Khoa Việt Nam học và tiếng Việt, Nhà B7- Bis, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học:**

**3.1. Mục tiêu chung**

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kiến trúc và mỹ thuật Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại. Ở mỗi một nội dung, sinh viên cũng được trang bị đầy đủ về các mặt: khái niệm, lược sử Mỹ thuật và Kiến trúc Việt Nam qua các thời kỳ, các loại hình Mỹ thuật và Kiến trúc tiêu biểu của từng thời kì. Sau khi học xong môn kiến trúc và mỹ thuật Việt Nam, bên cạnh khối kiến thức tổng hợp, sinh viên có thể so sánh được đặc trưng Mỹ thuật và Kiến trúc Việt Nam giữa các thời kì và từ thời kì này với thời kì khác.

**3.2. Chuẩn đầu ra của môn học** (mục tiêu cụ thể):

Sau khi học xong môn này, người học có thể:

**a. Về mặt kiến thức:**

- Giải thích được các khái niệm: Mỹ thuật, kiến trúc và Mỹ thuật và Kiến trúc Việt Nam truyền thống.

- Nắm được những thành tựu cơ bản của Mỹ thuật và Kiến trúc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

- Có được những hiểu biết nhất định về một số loại hình Mỹ thuật và Kiến trúc tiêu biểu.

**b. Về mặt kỹ năng:**

- Gọi đúng tên các loại hình Mỹ thuật và Kiến trúc.

- Có thể phân biệt được (ở mức nhất định) đặc điểm Mỹ thuật và Kiến trúc của các thời kỳ và các vùng miền khác nhau.

- Nắm được những nguyên tắc cơ bản trong nghệ thuật chế tác và kiến trúc truyền thống …

**c. Về mặt thái độ:**

- Yêu thích môn học và trân trọng những tri thức về Mỹ thuật và Kiến trúc Việt Nam.

- Từng bước hình thành thái độ của riêng mình đối với những giá trị Mỹ thuật và Kiến trúc của dân tộc qua từng thời kì lịch sử… Từ đó, khơi nguồn tự hào dân tộc và xác định ý thức của bản than trong cuộc sống, trong xã hội một cách tự giác, có lí do.

- Có thái độ trân trọng, giữ gìn và giới thiệu các giá trị MT&KT truyền thống Việt Nam.

**3.3. Chuẩn đầu ra chi tiết của môn học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Nội dung** | **Mức I (A)** | **Mức II (B)** | **Mức III (C)** |
| **Chương**  **1**  Một số khái niệm cơ bản; vai trò vị trí môn học. | I.A.1. Nêu đúng các khái niệm.  I.A.2. Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. | I.B.1. Phân biệt được các khái niệm bộ phận và phân tích nội hàm của chúng.  I.B.2. Phát triển, mở rộng thêm nhận thức cá nhân về vai trò, tầm quan trọng của môn học. | I.C.1. Phân tích, chứng minh các khái niệm. Có khả năng tranh luận.  I.C.2. Tranh luận rộng rãi. Nêu được ví dụ minh họa. |
| **Chương**  **2**  Mỹ thuật Việt Nam thời cổ đại | II.A.1. Nêu được những thành tựu cơ bản của MT&KT thời cổ đại.  I.A.2. Nêu được ý nghĩa nền tảng của MT&KT thời cổ đại đối với lịch sử MT&KT dân tộc. | II.B.1. Nhận thức được các đặc điểm của MT&KT thời cổ đại.  II.B.2. Nắm được mối liên hệ của MT&KT giữa các các nền văn minh cổ trên lãnh thổ VN. | II.C.1. Giải thích các hiện tượng và đưa ra những nhận xét độc lập.  II.C.2. Phân tích mối liên hệ giữa MT&KT VN với MT&KT các nước trong khu vực. |
| **Chương**  **3**  MT&KT Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc | III.A.1. Biết được thực trạng cơ bản tình hình MT&KT thời kỳ này.  III.A.2. Nhận ra đặc điểm chủ yếu của MT&KT thời kỳ này. | III.B.1. Nắm được những yếu tố mới xuất hiện trong diện mạo MT & KT.  III.B.2. Hiểu được những giá trị bản sắc dân tộc vẫn được tiếp nối trong lĩnh vực MT&KT. | III.C.1. Giải mã được các hiện tượng nảy sinh trong MT và KT.  III.C.2. Phân tích những giá trị tổng quát của MT& KT thời kỳ này. |
| **Chương**  **4**  MT&KT Việt Nam thế kỷ X đầu XV | IV.A.1. Nêu được tình hình cơ bản của MT&KT qua các thời kỳ Lý-Trần- Lê.  IV.A.2. Nhận ra đặc điểm chung của tình hình MT&KT giai đoạn này. | IV.B.1. Hiểu được bước tiến của MT&KT qua các thời kỳ Lý-Trần-Lê.  IV.B.2. Giả thích được các hiện tượng mới trong diện mạo MT&KT. | IV.C.1. So sánh thành tựu MT&  KT giữa VN và các nước trong k.vực.  IV.C.2. Nhận xét tổng quát về MT&KT giai đoạn này. |
| **Chương**  **5**  MT&KT Việt Nam thế kỷ XV-XVI | V.A.1. Nêu được tình hình cơ bản của MT&KT qua các thời kỳ.  V.A.2. Nhận biết được đặc điểm chung của tình hình MT&KT giai đoạn này. | V.B.1. Thấy được những thay đổi của MT&KT qua các thời kỳ.  V.B.2. Giải thích được các hiện tượng mới trong diện mạo MT&KT. | V.C.1. So sánh thành tựu MT & KT của VN với các nước trong khu vực.  V.C.2. Đánh giá tổng quát về MT&KT giai đoạn này. |
| **Chương**  **6**  KT&MT Việt Nam thế kỷ XVII-XIX | VI.A.1. Nêu được tình hình cơ bản của MT&KT qua các thời kỳ.  VI.A.2. Nhận ra đặc điểm chung của tình hình MT&KT giai đoạn này. | VI.B.1. Nắm chắc những thay đổi của MT&KT qua các thời kỳ.  VI.B.2. Giải thích được các hiện tượng mới trong diện mạo MT&KT. | VI.C.1. So sánh thành tựu MT&KT của VN với các nước trong khu vực.  VI.C.2. Nhận xét tổng quát về MT  & KT giai đoạn này. |
| **Chương**  **7**  Nghệ thuật gốm Việt Nam truyền thống | VII.A.1. Nhận ra lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật gốm VN qua các thời kỳ  VII.A.2. Có những hiểu biết nhất định về các dòng gốm tiêu biểu ở VN. | VII.B.1. Hiểu được các đặc điểm của nghệ thuật gốm mỗi thời kỳ.  VII.B.2. Nắm chắc đặc điểm của các dòng gốm tiêu biểu. | VII.C.1. Phân tích mối liên hệ giữa gốm Việt và gốm các nước trong khu vực.  VII.C.2. Phân tích những giá trị đặc biệt của nghệ thuật gốm VN. |
| **Chương**  **8**  Nghệ thuật chế tác đồ đồng Việt Nam truyền thống | VIII.A.1. Biết được những thành tựu chủ yếu của nền văn minh đồng thau cổ đại trên đất VN.  VIII.A.2. Nắm được lịch sử & phát triển của nghệ thuật đồ đồng VN. | VIII.B.1. Hiểu được mối liên hệ giữa văn minh đồng thau Việt cổ với các nền văn minh láng giềng.  VIII.B.2. Nắm được bước tiến của kỹ nghệ đồ đồng VN. | VIII.C.1. Phân tích không gian văn hóa đồng thau ĐNA cổ mà trung tâm là Bắc Bộ VN.  VIII.C.2. Phân tích giá trị đặc biệt của nghệ thuật đồ đồng VN. |
| **Chương**  **9**  Mỹ thuật ứng dụng và một số biểu tượng cơ bản | IX.A.1. Nêu được khái niệm và diện mạo chung của MT ứng dụng VN.  IX.A.2. Biết một số biểu tượng thường gặp trong MT cổ VN. | IX.B.1. Hiểu được các đặc điểm của MT ứng dụng truyền thống.  IX.B.2. Giải thích các biểu tượng tiêu biểu. | IX.C.1. So sánh kỹ thuật chế tác & phong cách thể hiện của MT ứng dụng VN với những nước khác.  IX.C.2. Phân tích giá trị của các biểu tượng VH trong MT cổ VN. |
| **Chương**  **10**  Tranh dân gian Việt Nam. | X.A.1. Nêu được lược sử tranh dân gian VN  X.A.2. Biết được các dòng tranh chủ yếu. | X.B.1. Nắm được các khâu và các nguyên tắc cơ bản của quy trình sản xuất tranh.  X.B.2. Hiểu được đặc điểm của mỗi dòng tranh. | X.C.1. So sánh đặc điểm (chung và riêng) của tranh dân gian VN với các nước khác.  X.C.2. Phân tích ý nghĩa của các biểu tượng trong NT đồ họa dân gian. |
| **Chương**  **11**  Đình làng Việt Nam | XI.A.1. Nhận biết được nguồn gốc, lịch sử kiến trúc của ngôi đình.  XI.A.2. Nêu được vai trò, chức năng của đình trong đời sống làng xã VN. | XI.B.1. Nắm được đặc điểm kiến trúc và nét điển hình của đình trong NTKT VN.  XI.B.2. Hiểu được những giá trị thẩm mỹ của đình. | XI.C.1. Phân tích ý nghĩa của các hiện tượng, các biểu trưng ở đình làng VN.  XI.C.2. So sánh MT-KT của đình làng với các hình thái KT-MT khác. |
| **Chương**  **12**  Chùa cổ Việt Nam | XII.A.1. Thấy được những nét cơ bản của lịch sử chùa VN.  XII.B.2. Nêu được vai trò, chức năng của chùa trong đời sống tâm linh người Việt. | XII.B.1. Nắm được đặc điểm kiến trúc của chùa VN.  XII.B.2. Hiểu được những giá trị thẩm mỹ của chùa, nhất là hệ thống tượng thờ trong chùa Việt. | XII.C.1. Phân tích ý nghĩa các hiện tượng, các biểu trưng ở chùa VN.  XII.C.2. Phân tích đặc điểm có tính khu vực của chùa Việt Nam. |

**4. Tóm tắt nội dung môn học:**

Môn Mỹ thuật và Kiến trúc Việt Nam cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản nhất về lịch sử kiến trúc và mỹ thuật cổ Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại, giúp họ nhận diện các loại hình Mỹ thuật và Kiến trúc và tạo điều kiện cho họ hiểu sâu hơn về một số loại hình Mỹ thuật và Kiến trúc truyền thống tiêu biểu. Môn Mỹ thuật và Kiến trúc gồm 12 chương. Từ chương II cho đến chương 12, môn học lần lượt giới thiệu các thành tựu Mỹ thuật và Kiến trúc Việt Nam từ thời cổ đại cho đến hiện đại.

**5. Nội dung chi tiết môn học**

**5.1. Chương 1: Một số khái niệm cơ bản và tổng quan về môn học**

1.Một số khái niệm cơ bản:

1.1. Mỹ thuật

1.2. Kiến trúc

1.3. Mỹ thuật và Kiến trúc Việt Nam truyền thống

2. Vai trò, vị trí của môn học:

2.1. Vai trò của di sản MT&KT VN truyền thống

2.2. Vai trò, vị trí của môn học

**5.2. Chương 2: Mỹ thuật Việt Nam thời cổ đại**

1. Mỹ thuật Việt Nam thời nguyên thủy

1.1. Thời kỳ đồ đá cũ

1.2. Thời kỳ đồ đá giữa

1.3. Thời kỳ đá mới

1.4. Nhận xét

2. Mỹ thuật & kiến trúc Việt Nam thời đại dựng nước

2.1. Từ Phùng Nguyên đến Gò Mun

2.2. Mỹ thuật Đông Sơn

2.3. Sự ra đời của nghệ thuật kiến trúc Việt Nam

2.4. Nhận xét

**5.3. Chương 3: MT&KT Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc**

**(Thế kỉ II Tr.CN - Thế kỉ X)**

1. Giai đoạn từ đầu TK II TCN đến TK V

1.1. Mỹ thuật

1.2. Kiến trúc

2. Giai đoạn từ Thế kỉ VI đến Thế kỉ X

2.1. Mỹ thuật

2.2. Kiến trúc

3. Nhận xét

**5.4. Chương 4: MT&KT Việt Nam thời phong kiến sơ kỳ**

**(Thế kỷ X - đầu XV)**

1. MT&KT Việt Nam thời Lý (1009 - 1225)

1.1. Nghệ thuật kiến trúc

1.2. Điêu khắc và trang trí

1.3. Nghệ thuật gốm

1.4. Nghệ thuật đồ đồng

1.5. Nhận xét

2. MT&KT Việt Nam thờiTrần - Hồ (1226 - 1407)

2.1. Nghệ thuật kiến trúc

2.2. Điêu khắc và trang trí

2.3. Nghệ thuật gốm

#### 2.4. Nhận xét

**5.5. Chương 5: MT&KT Việt Nam thời phong kiến trung kỳ**

**(Thế kỷ XV - XVI)**

1. MT&KT thời Lê sơ (1428 - 1527)

1.1. Nghệ thuật kiến trúc

1.2. Điêu khắc và trang trí

1.3. Nghệ thuật gốm

1.4. Nhận xét

2. MT&KT thời Mạc (1527 - 1592)

2.1. Nghệ thuật kiến trúc

2.2. Điêu khắc và trang trí

2.3. Nghệ thuật gốm

2.4. Nhận xét

**5.6. Chương 6: MT&KT Việt Nam thời phong kiến hậu kỳ**

**(Thế kỷ XVII – XVIII - XIX)**

1. MT&KT thời Lê Trịnh và Tây Sơn (thế kỷ XVII-XVIII)

1.1. Nghệ thuật kiến trúc

1.2. Nghệ thuật điêu khắc

1.3. Nghệ thuật đồ họa

1.4. Nghệ thuật ứng dụng

1.5. Nhận xét

2. MT&KT thời Nguyễn (1802-1945)

2.1. Nghệ thuật kiến trúc

2.1.1. Kiến trúc ở Huế

2.1.2. Kiến trúc ở Bắc Bộ

2.2. Điêu khắc

2.3. Đồ hoạ-hội hoạ

2.4. Nghệ thuật ứng dụng

2.5. Sự kết hợp phong cách nghệ thuật phương Đông-phương Tây

2.6. Nhận xét

**5.7. Chương 7: Nghệ thuật gốm Việt Nam truyền thống**

1. Lược sử nghệ thuật gốm Việt Nam

1.1. Sự hình thành nghệ thuật gốm VN.

1.2. Gốm VN thời tiền sử

1.3. Gốm VN thời dựng nước.

1.4. Gốm VN thời Bắc thuộc

1.5. Gốm VN thời sơ kỳ phong kiến

1.6. Gốm VN thời trung kỳ phong kiến

1.7. Gốm VN thời hậu kỳ phong kiến

2. Một số đặc điểm gốm cổ Việt Nam

3. Một số dòng gốm tiêu biểu

3.1. Gốm Thổ Hà

3.2. Gốm Phù Lãng

3.3. Gốm Bát Tràng

3.4. Gốm Chu Đậu

3.5. Gốm Hương Canh

3.6. Gốm Chăm

**5. Chương 8: Nghệ thuật chế tác đồ đồng Việt Nam truyền thống**

1. Lược sử nghệ thuật đúc đồng Việt Nam

1.1. Thời kỳ dựng nước

1.2. Thời kỳ Bắc thuộc

1.3. Thời kỳ phong kiến độc lập

2. Đồ đồng Việt cổ trong không gian văn hóa đồ đồng khu vực

3. Một số đặc điểm đồ đồng Việt Nam

4. Một số trung tâm chế tác đồ đồng tiêu biểu ở Việt Nam

3.1. Trà Đông (Thanh Hóa)

3.2. Ngũ Xã (Hà Nội)

3.3. Đại Bái (Bắc Ninh)

3.4. An Lộng (Thái Bình)

3.5. Cầu Nôm (Hưng Yên)

**5. Chương 9: Mỹ thuật ứng dụng và một số biểu tượng cơ bản**

1. Mỹ thuật ứng dụng

1.1. Khái niệm

1.2. Các loại hình cơ bản

1.2.1. Mỹ thuật Gốm

1.2.2. Mỹ thuật đồ đồng

1.2.3. Mỹ thuật đá

1.2.4. Mỹ thuật đồ gỗ

1.2.5. Đồ sơn-khảm trai

1.2.6. Đồ vàng bạc

1.2.7. Đồ hàng mã

1.2.8. Các loại hình khác

2. Một số biểu tượng mỹ thuật cổ cơ bản

**5. Chương 10: Tranh dân gian Việt Nam**

1. Lược sử nghệ thuật đồ họa dân gian Việt Nam

1.1. Cơ sở hình thành nghệ thuật đồ họa Việt Nam

1.2. Đồ họa dân gian từ TK XI đến TK XVI

1.3. Đồ họa dân gian từ TK XVII đến TK XX

2. Một số đặc điểm của tranh dân gian Việt Nam

3. Các dòng tranh tiêu biểu

3.1. Đông Hồ (Bắc Ninh)

3.1. Hàng Trống (Hà Nội)

3.3. Kim Hoàng (Hà Tây)

3.4. Làng Sình (Huế)

4. Sự khác biệt giữa các dòng tranh

**5. Chương 11: Đình làng Việt Nam**

1. Nguồn gốc, lịch sử ngôi đình

2. Đặc điểm cảnh quan và kiến trúc đình làng

3. Đình cổ xứ Đoài

4. Những ngôi đình làng tiêu biểu

5. Đình phố Hà Nội

**5.12. Chương 12: Chùa cổ Việt Nam**

1. Vài nét về phật giáo Việt Nam

2. Lược sử ngôi chùa Việt

3. Đặc điểm kiến trúc, cảnh quan chùa cổ Việt Nam

4. Chùa Việt và nền mỹ thuật Phật giáo Việt Nam

5. Chùa cổ xứ Bắc

6. Những ngôi chùa tiêu biểu

**6. Học liệu:**

**6.1. Học liệu bắt buộc:**

1. Tạ Đức, Nguồn gốc và sự phát triển của kiến trúc biểu tượng và ngôn ngữ Đông Sơn, Nxb Hội Dân tộc học Việt Nam, Hà Nội, 1999.

2. Nguyễn Quân - Phan Cẩm Thượng, Mỹ thuật của người Việt, Nxb Mỹ thuật, HN,1998.

3. Nhiều tác giả, Tìm hiểu kiến trúc Việt Nam, Nxb Xây dựng, HN, 1986.

4. Nhiều tác giả, Lược sử mỹ thuật và mỹ thuật học, Nxb Giáo Dục, 1998.

5. Nhiều tác giả, Lược sử mỹ thuật Việt Nam, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2002.

**6.2. Học liệu tham khảo:**

1. Chu Quang Chứ, Sáng giá chùa xưa - Mỹ thuật Phật giáo, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội, 2001.

2. Chu Quang Chứ, Tượng cổ Việt Nam với truyền thống điêu khắc dân tộc, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội, 2001.

3. Nhiều tác giả, Mỹ thuật châu Á, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội, 1997.

4. Nguyễn Thế Long, Đình và đền Hà Nội, Nxb Văn Hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998

5. Trần Ngọc Thêm, Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1997.

**7. Hình thức tổ chức dạy học**

**7.1. Lịch trình chung:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy môn học** | | | | | **Tổng số** |
| Lên lớp | | | Thực  tế | Tự  học |
| Lý  thuyết | Bài  tập | Thảo  luận |
| Tuần 1: Chương 1 | 3 |  |  |  |  | 3 |
| Tuần 2: Chương 2 | 3 |  | 1 |  |  | 4 |
| Tuần 3: Chương 3 | 3 |  | 1 |  |  | 4 |
| Tuần 4: Chương 4 | 4 |  |  |  |  | 4 |
| Tuần 5: Chương 5 | 4 |  |  |  |  | 4 |
| Tuần 6: Chương 6 | 4 |  |  |  |  | 4 |
| Tuần 7: Chương 6 | 4 |  |  |  |  | 4 |
| Tuần 8: K.tra giữa kì | 2 |  |  |  |  | 2 |
| Tuần 9: Chương 7 | 4 |  |  |  |  | 4 |
| Tuần 10: Chương 8 | 4 |  |  |  |  | 4 |
| Tuần 11: Chương 9 | 4 |  |  |  |  | 4 |
| Tuần 12: Chương 10 | 4 |  |  |  |  | 4 |
| Tuần 13: Chương 11 | 3 |  | 1 |  |  | 4 |
| Tuần 14: Chương 12 | 3 |  | 1 |  |  | 4 |
| Tuần 15: Ôn tập | 3 |  | 1 |  |  | 4 |
| **Tổng số giờ tín chỉ** | **52** |  | **5** | **3** |  | **60** |
| **Tổng số giờ trên lớp** | **52** |  | **5** | **3** |  | **57** |

**7.2. Lịch trình cụ thể cho từng nội dung:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức,tổ chức dạy học** | **Thời gian, địa điểm** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Ghi chú** |
|  |  | **Tuần 1** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học, tự nghiên cứu | 3giờ  trên lớp  ở nhà | **Chương 1**  - Trình bày khái niệm, vai trò, vị trí môn học  - Giới thiệu PP học MH  - Giới thiệu tài liệu  - Giao bài tự học cho SV và hướng dẫn thực hiện (mỹ thuật thời cổ đại) | - Đọc kĩ đề cương  - Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK BB. |  |
|  |  | **Tuần 2** |  |  |
| Lý thuyết  Thảo luận nhóm  Tự học | 3 giờ  trên lớp  1 giờ  trên lớp  ở nhà | **Chương 2**  - MTVNthời nguyên thủy  - Thảo luận (SV nhận xét, phát biểu theo nhóm/ cá nhân)  - MTVN thời dựng nước  - Sự ra đời của NTKTVN  - Thảo luận (SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân. | Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK BB, phần MT&KT VN thời cổ đại |  |
|  |  | **Tuần 3** |  |  |
| Lý thuyết  Thảo luận nhóm  Tự học | 3 giờ  trên lớp  1 giờ  trên lớp  ở nhà | **Chương 3**  - Giai đoạn từ đầu TK II TCN đến TK V  - Giai đoạn từ TK VI đến TKX  - Thảo luận (SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân. | Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK chính, phần MT&KT VN thời Bắc thuộc |  |
|  |  | **Tuần 4** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 4 giờ  trên lớp  ở nhà | **Chương 4**  - KT&MT Việt Nam đầu TK.X  - KT&MT VN thời Lý  - SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân.  - KT&MT VN thời Trần - Hồ | Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK chính, phần MT&KT VN thời phong kiến sơ kỳ |  |
|  |  | **Tuần 5** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 4 giờ  trên lớp  ở nhà | **Chương 5**  - KT&MT thời Lê sơ  - SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân.  - KT&MT thời Mạc  - SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân. | Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK chính, phần MT&KT VN thời phong kiến trung kỳ |  |
|  |  | **Tuần 6** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 4 giờ  trên lớp  ở nhà | **Chương 6**  - KT&MT thời Lê Trịnh và Tây Sơn (thế kỷ XVII-XVIII)  - SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân. | - Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK chính, phần KT&MT Việt Nam thời phong kiến hậu kỳ |  |
|  |  | **Tuần 7** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 4 giờ  trên lớp  ở nhà | **Chương 6**  - KT&MT thời Nguyễn  - Thảo luận (SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân. | Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK chính, phần KT&MT VN thời PK hậu kỳ |  |
|  |  | **Tuần 8** |  |  |
| Kiểm tra  tự luận | 2 giờ  trên lớp | Kiểm tra giữa kì | Làm bài kiểm tra giữa kì |  |
|  |  | **Tuần 9** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 4 giờ  trên lớp  ở nhà và chuẩn bị nội dung thảo luận | **Chương 7**  - Lược sử NT gốm VN  - Một số đặc điểm gốm cổ VN.  - Một số dòng gốm tiêu biểu.  - SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân về ND: Gốm Chu Đậu, lịch sử và giá trị NT | - Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK chính, phần NT gốm VNTT  - Chuẩn bị NDTL  - Phân công thuyết trình.  - Cung cấp nguồn TL về NDTL  - Ghi chép các ý kiến thảo luận. |  |
|  |  | **Tuần 10** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 4 giờ  trên lớp  ở nhà, | **Chương 8**  - Lược sử nghệ thuật đúc đồng VN  - Đồ đồng Việt cổ trong không gian văn hóa đồ đồng khu vực và một số đặc điểm đồ đồng VN  - Một số trung tâm chế tác đồ đồng tiêu biểu  - SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân về nội dung: giá trị NT và tầm ảnh hưởng của Đồ đồng Đông Sơn | - Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK chính, phần NT chế tác đồ đồng VN truyền thống - Chuẩn bị bài thuyết trình và NDTL - Phân công thuyết trình. |  |
|  |  | **Tuần 11** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 4 giờ  trên lớp  ở nhà | **Chương 9**  - MTƯD: khái niệm và các loại hình cơ bản.  - Một số biểu tượng mỹ thuật cơ bản.  - SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân về nội dung: Các biểu tượng MTVN và mối liên hệ với bên ngoài. | - Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK chính, phần MTƯD.  - Chuẩn bị bài thuyết trình và các NDTL.  - Phân công thuyết trình. |  |
|  |  | **Tuần 12** |  |  |
| Lý thuyết  Tự học | 4 giờ  trên lớp  ở nhà | **Chương 10**  - Lược sử nghệ thuật đồ họa dân gian VN.  - Một số đặc điểm và các dòng tranh tiêu biểu.  - Sự khác biệt giữa các dòng tranh.  - SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân. | - Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK chính, phần tranh DGVN  - Chuẩn bị bài thuyết trình  - Phân công thuyết trình. |  |
|  |  | **Tuần 13** |  |  |
| Lý thuyết  Thảo luận nhóm  Tự học | 3 giờ  trên lớp  1 giờ  trên lớp  ở nhà, chuẩn bị nội dung thảo luận | **Chương 11**  - Nguồn gốc, lịch sử đình  - Đặc điểm cảnh quan và kiến trúc đình làng  - Đình làng, biểu tượng cộng đồng và trung tâm văn hóa làng Việt  - Những ngôi đình làng tiêu biểu  - Đình phố Hà Nội  - Thảo luận (SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân  về nội dung: Tính đặc trưng điển hình của kiến trúc đình | - Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK chính, phần đình làng Việt Nam.  - Chuẩn bị bài thuyết trình và các nội dung thảo luận.  - Phân công thuyết trình. |  |
|  |  | **Tuần 14** |  |  |
| Lý thuyết  Thảo luận nhóm  Tự học  **Thực tế chuyên môn cho toàn môn học** | 3 giờ trên lớp  1 giờ trên lớp  ở nhà, chuẩn bị nội dung thảo luận  3 giờ tín chỉ | **Chương 12**  - Vài nét về phật giáo Việt Nam  - Lược sử chùa Việt  - Đặc điểm kiến trúc, cảnh quan chùa Việt.  - Chùa Việt và nền MT Phật giáo VN.  - Thảo luận (SV nhận xét/ phát biểu nhóm/cá nhân về ND: Tính độc đáo của tượng chùa Việt  Tham quan B. tàng LS VN, B.tàng MT và vài ngôi chùa cổ trên địa bàn Hà Nội. | - Đọc TL: MT của người Việt và các TLTK chính, phần chùa cổ VN.  - Chuẩn bị bài thuyết trình và các NDTL  - Phân công thuyết trình.  Liên hệ thực tế, tìm hiểu trước về các điểm tham quan. |  |
|  |  | **Tuần 15** |  |  |
| Ôn tập  Thảo luận | 3 giờ trên lớp  1 giờ trên lớp | **Chương 15**  - Các nội dung đã học  - Giải đáp (nếu có) | Hướng dẫn sinh viên ôn tập và chuẩn bị thi hết môn. |  |

**8. Chính sách đối với môn học:**

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học ghi trong đề cương môn học.

- Đi học chuyên cần (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học.

**9. Phương pháp, hình thức kiểm tra-đánh giá kết quả học tập môn học**

**9.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: trên lớp**

**9.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Tính chất nội dung kiểm tra** | **Mục đích kiểm tra** | **Trọng số** |
| Đánh giá thường xuyên trên lớp (phát biểu, trả lời câu hỏi) | Tính tích cực  trong học tập | - Đánh giá thái độ, tính chuyên cần trong học tập.  - Đánh giá tính tích cực và năng lực nhận thức  - Tinh thần tự giác, kĩ năng hợp tác trong công việc. | 10 % |
| Bài kiểm tra giữa môn | Kiến thức lý thuyết qua học tập và nghiên cứu | Đánh giá năng lực nhận thức và kỹ năng trình bày, tự luận. | 30 % |
| Bài kiểm tra hết môn | Kết hợp kiến thức lý thuyết, năng lực phân tích, tổng hợp và vận dụng thực tiễn | Đánh giá theo 3 mức:  - Nhớ: Các câu hỏi kiểm tra nội dung (30 %)  - Hiểu: Các câu hỏi yêu cầu giải thích và VD chứng minh (50 %)  - Phân tích, tổng hợp: Các câu hỏi yêu cầu ph.tích, t.hợp (20 %) | 60 % |

**9.3. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập và kiểm tra đánh giá**

**9.3.1. Bài chuẩn bị cá nhân:**

- Bài này dùng để kiểm tra sự chuẩn bị, tự tìm hiểu của sinh viên về một nội dụng cụ thể. Sinh viên phải thực hiện hàng tuần theo yêu cầu của môn học.

- Các tiêu chí đánh giá loại bài tập này bao gồm:

**Nội dung:**

1. Xác định vấn đề nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng hợp lý.

2. Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ

nghiên cứu.

3. Có bằng chứng về việc sử dụng các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

**Hình thức:**

4. Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, không dài quá so với quy định của giảng viên. Ngoài ra, tùy các loại vấn đề mà giảng viên có thể có các tiêu chí đánh giá riêng.

**9.3.2. Các hình thức khác có thể áp dụng:**

- Thuyết trình theo nhóm.

- Kiểm tra trắc nghiệm.

**• Cụ thể biểu đánh giá điểm như sau:**

**- Điểm 9-10:** Đạt cả 4 tiêu chí

**- Điểm 7-8:**  Đạt 2 tiêu chí đầu; tiêu chí 3 chưa đầy đủ; tiêu chí 4 còn mắc lỗi.

**- Điểm 5-6:** Đạt tiêu chí 1; tiêu chí 2 chưa giải quyết trọn vẹn; tiêu chí 3&4 còn mắc lỗi nhỏ.

**- Điểm dưới 5:** Không đạt cả 4 tiêu chí.

**9.4. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):**

- Lịch kiểm tra giữa kỳ: tuần 8 của học kỳ

- Lịch kiểm tra cuối kỳ: theo thông báo của Phòng đào tạo

- Lịch thi lại: theo thông báo của Phòng đào tạo

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2013

**Duyệt Chủ nhiệm bộ môn Giảng viên**

*(Thủ trưởng đơn vị đào tạo) (Ký tên) (Ký tên)*

**Phạm Quốc Sử**